# **CHƯƠNG II: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI**

# **BÀI 6: Văn minh trung hoa cổ - trung đại**

## **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

### **1. NHẬN BIẾT (21 câu)**

**Câu 1:** Chế độ phong kiến Trung Quốc được xác lập dưới triều đại nhà

A. Tần.

B. Hán.

C. Đường.

D. Tống.

**Câu 2: Các giai cấp, tầng lớp nào hình thành trong xã hội phong kiến Trung Quốc?**

**A. Địa chủ, nông dân tự canh, nông nô.**

**B. Quan lại, nông dân, nông dân lĩnh canh.**

**C. Địa chủ, nông dân lĩnh canh, nông dân tự canh.**

**D. Địa chủ phong kiến, nông dân lĩnh canh, nô lệ.**

**Câu 3:** Những người nông dân Trung Quốc thời phong kiến có sở hữu ruộng đất để cày cấy gọi là

A. nông dân tự canh.

B. nông dân lĩnh canh.

C. nông nô.

D. địa chủ.

**Câu 4:** Quan hệ sản xuất phong kiến là quan hệ địa chỉ giao ruộng đất cho

A. nông dân tự canh để thu tố thuế

B. nông dân công xã để thu tố thuế.

C. nông dân lĩnh canh để thu tố thuế.

D. nông nô lĩnh canh để thu tố thuế.

**Câu 5:** Tầng lớp nào dưới đây là lực lượng lao động chính của xã hội Trung Quốc cổ - trung đại?

A. Quý tộc.

B. Nông dân công xã.

C. Nô lệ.

D. Nông nô.

**Câu 6:** Tính chất của nhà nước Trung Quốc cổ - trung đại là

A. nhà nước chuyên chế tập quyền.

B. nhà nước chuyên chế tản quyền.

C. nhà nước chiếm hữu nô lệ.

D. nhà nước dân chủ cổ đại.

**Câu 7:** Đứng đầu nhà nước Trung Quốc cổ - trung đại là

A. Thiên tử.

B. Pha-ra-ông.

C. Chấp chính quan.

D. Tù trưởng.

**Câu 8:** Người Trung Quốc cổ đại viết chữ trên nguyên liệu gì?

A. Giấy, lụa.

B. Thẻ tre, trúc.

C. Đất sét.

D. Giấy pa-py-rút.

**Câu 9:** Chữ tượng hình của người Trung Quốc ra đời trong khoảng thế kỉ XVI - XII TCN, khắc trên mai rùa, xương thú gọi là

A. chữ Tiểu triện.

B. chữ Đại triển

C. chữ Giáp cốt.

D. Kim văn.

**Câu 10: “Con đường Tơ lụa” là con đường trao đổi buôn bán từ Trung Quốc sang**

**A. Ấn Độ.**

**B. Ai Cập.**

**C. Trung Đông.**

**D. châu Âu.**

**Câu 11:** Tư tưởng, tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng phục vụ cho chế độ phong kiến Trung Quốc?

A. Nho giáo.

B. Phật giáo.

C. Đạo giáo.

D. Lão giáo.

Câu 12: Tư tưởng Nho giáo dưới thời nhà Hán đã trở thành cơ sở

A. lí luận và đạo đức của chế độ phong kiến.

B. đạo đức và tư tưởng của chế độ phong kiến.

C. lí luận và tư tưởng của chế độ phong kiến.

D. văn hoá và đạo đức của chế độ phong kiến.

Câu 13: Giai cấp đông đảo nhất và giữ vai trò quan trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp ở Trung Quốc thời kì trung đại là

A. địa chủ.

B. thương nhân.

C. nông dân.

D. thợ thủ công.

Câu 14: Nhà nước Trung Hoa thời kì cổ - trung đại được tổ chức theo mô hình nào?

A. Dân chủ tư sản.

B. Dân chủ chủ nô.

C. Quân chủ lập hiến.

D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 15: Ngành kinh tế chủ đạo ở Trung Quốc thời kì cổ - trung đại là

A. nông nghiệp.

B. thương nghiệp.

C. công nghiệp.

D. thủ công nghiệp.

**Câu 16:** Tộc người giữ vai trò chủ thể trong quá trình phát triển văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại là

A. người Hán.

B. người Mãn.

C. người Thái.

D. người Mông Cổ.

**Câu 17:** Văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại gắn liền với những con sông nào?

A. Hắc Long và Mê Công.

B. Dương Tử và Mê Công.

C. Hoàng Hà và Trường Giang.

D. Hắc Long và Trường Giang.

**Câu 18:** Chính sách quân điền thời nhà Đường đã có tác dụng quan trọng nào?

A. Nông dân được chia đất để canh tác.

B. Nông dân hăng hái tăng gia sản xuất.

C. Nông dân sẵn sàng ủng hộ triều đình.

D. Hạn chế phong trào đấu tranh của nông dân.

Câu 19: Quan hệ sản xuất trong xã hội phong kiến Trung Quốc là quan hệ giữa hai giai cấp nào?

A. Quý tộc với nông dân công xã.

B. Quý tộc với nông nô.

C. Địa chủ với nông dân lĩnh canh.

D. Địa chủ với nông dân tự canh.

Câu 20: Chế độ quân điền ở Trung Quốc thời Đường là

A. lấy ruộng đất của địa chủ, quan lại chia cho nông dân.

B. lấy ruộng của nông dân giàu chia cho nông dân nghèo.

C. lấy ruộng tịch điền của nhà nước chia cho nông dân.

D. lấy ruộng công và ruộng bỏ hoang chia cho nông dân.

Câu 21: Từ thế kỉ XXI – III TCN, lịch sử Trung Quốc trải qua các triều đại nào?

A. Hạ, Thương, Chu.

B. Tống, Nguyên, Minh.

C. Tùy, Đường, Tống.

D. Tần, Hán, Tấn.

### **2. THÔNG HIỂU (7 câu)**

Câu 1: Nhận định nào dưới đây **không** đúng về giá trị của Nho giáo ở Trung Quốc?

A. Hệ tư tưởng của giai cấp thống trị thời phong kiến.

B. Góp phần đào tạo nhân tài phục vụ cho đất nước.

C. Giáo dục nhân cách, đạo đức cho con người.

D. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Câu 2: Vì sao Lịch pháp và Thiên văn học ở Ai Cập cổ đại ra đời sớm?

A. Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

B. Thúc đẩy sản xuất thương nghiệp.

C. Tiến hành nghi thức tôn giáo.

D. Cúng tế các vị thần linh.

Câu 3: Vì sao những tri thức toán học ra đời sớm ở Ai Cập cổ đại?

A. Do nhu cầu chia ruộng đất, ghi chép nợ và tri thức khoa học.

B. Do nhu cầu tính toán trong xây dựng, phân chia ruộng đất.

C. Do nhu cầu tính toán nợ và thu thuế của giai cấp thống trị.

D. Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp và phát triển thương nghiệp.

Câu 4: Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của văn minh Trung Quốc?

A. Kĩ thuật làm giấy.

B. Dụng cụ đô động đất (địa động nghi).

C. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở.

D. La Bàn.

Câu 5: Nội dung nào sau đây đúng?

A. Công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền văn minh Trung Quốc là vạn lí trường thành.

B. Công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền văn minh Trung Quốc là đền Pác-tê-nông.

C. Công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền văn minh Trung Quốc là đại bảo tháp San-chi.

D. Công trình kiến trúc tiêu biểu cho nền văn minh Trung Quốc là vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 6: Ý kiến nào dưới đây là đúng?

A. Loại chữ viết được khắc trên mai rùa, xương thú của người Trung Quốc cổ đại được gọi là Kim văn.

B. Loại chữ viết được khắc trên mai rùa, xương thú của người Trung Quốc cổ đại được gọi là Trúc thư.

C. Loại chữ viết được khắc trên mai rùa, xương thú của người Trung Quốc cổ đại được gọi là Giáp cốt văn.

D. Loại chữ viết được khắc trên mai rùa, xương thú của người Trung Quốc cổ đại được gọi là Thạch cổ văn.

Câu 7: Nhận định nào sau đây là đúng?

A. Ở Trung Quốc, chế độ phong kiến được xác lập dưới thời kì cai trị của triều đại Tần.

B. Ở Trung Quốc, chế độ phong kiến được xác lập dưới thời kì cai trị của triều đại Hán.

C. Ở Trung Quốc, chế độ phong kiến được xác lập dưới thời kì cai trị của triều đại Tấn.

D. Ở Trung Quốc, chế độ phong kiến được xác lập dưới thời kì cai trị của triều đại Tùy.

### **3. VẬN DỤNG (7 câu)**

Câu 1: Tứ đại danh tác của nền văn học Trung Quốc thời Minh, Thanh là

A. Tây du ký, Thuỷ hử, Hồng lâu mộng, Liêu trai chí dị.

B. Tây du ký, Thuỷ hử, Đông Chu liệt quốc, Tam quốc diễn nghĩa.

C. Tây du ký, Kim Vân Kiều, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

D. Tây du ký, Thuỷ hử, Hồng lâu mộng, Tam quốc diễn nghĩa.

Câu 2: Bốn phát minh kĩ thuật quan trọng nào dưới đây của Trung Quốc thời phong kiến có đóng góp to lớn cho nền văn minh nhân loại?

A. La bàn, kĩ thuật in, thuốc súng, thuyền buồm.

B. La bàn, kĩ thuật in, súng thần công, giấy.

C. La bàn, kĩ thuật in, thuốc súng, làm giấy.

D. La bàn, địa động nghi, thuốc súng, giấy.

Câu 3: Tác giả và tác phẩm đặt nền móng cho sử học Trung Quốc là

A. Tư Mã Thiên và Sử ký.

B. Tư Mã Thiên và Hồi kí.

C. Lưu Trị Cơ và Sử thông.

D. Tư Mã Quang và Tư trị thông giám.

Câu 4: Một trong những chữ viết cổ của người Trung Quốc là

A. chữ Bra-mi.

B. chữ giáp cốt.

C. chữ Phạn.

D. chữ La-tinh.

Câu 5: Loại hình văn học nổi tiếng nhất ở Trung Quốc dưới thời Đường là

A. sử thi.

B. thơ.

C. kinh kịch.

D. tiểu thuyết.

Câu 6: Cơ quan biên soạn lịch sử của nhà nước ở Trung Quốc dưới thời Đường có tên gọi là

A. Nội các.

B. Sử quán.

C. Hàn lâm viện.

D. Quốc tử giám.

Câu 7: Một trong những nhà toán học nổi tiếng của Trung Quốc thời kì cổ - trung đại là

A. Hoa Đà.

B. Tư Mã Thiên.

C. Tổ Xung Chi.

D. Tư Mã Quang.

### **4. VẬN DỤNG CAO (5 câu)**

Câu 1: Công trình kiến trúc phòng thủ nào sau đây được xây dựng bởi nhiều triều đại phong kiến Trung Quốc?

A. Lăng Ly Sơn.

B. Vạn Lý Trường Thành.

C. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.

D. Quảng trường Thiên An Môn.

Câu 2: Bộ thơ ca ra đời sớm nhất ở Trung Quốc là

A. Kinh Thi.

B. Sử ký.

C. Kinh Lễ.

D. Kinh Xuân Thu.

Câu 3: Người sáng lập học phái Nho gia là

A. Mạnh Tử.

B. Tuân Tử.

C. Lão Tử.

D. Khổng Tử.

Câu 4: Những thành tựu văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại đem lại ý nghĩa nào sau đây?

A. Là cơ sở cho sự hình thành văn minh phương Đông cổ - trung đại.

B. Là đặc trưng cho toàn bộ văn minh phương Đông thời trung đại.

C. Chứng tỏ sự hòa tan của văn hóa Trung Hoa với văn hóa bên ngoài.

D. Phản ánh sức lao động sáng tạo phi thường của nhân dân Trung Quốc.

Câu 5: Tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Trung Quốc?

A. Phật giáo.

B. Hồi giáo.

C. Đạo giáo.

D. Hin-đu giáo.

## **B. ĐÁP ÁN**

### **1. NHẬN BIẾT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. C** | **3. A** | **4. C** | **5. B** |
| **6. A** | **7. A** | **8. B** | **9. C** | **10. D** |
| **11. A** | **12. C** | **13. C** | **14. D** | **15. A** |
| **16. A** | **17. C** | **18. A** | **19. C** | **20. D** |
| **21. A** |  |  |  |  |

### **2. THÔNG HIỂU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. A** | **3. B** | **4. C** | **5. A** |
| **6. C** | **7. A** |  |  |  |

### **3. VẬN DỤNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. C** | **3. A** | **4. B** | **5. B** |
| **6. B** | **7. C** |  |  |  |

### **4. VẬN DỤNG CAO**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. A** | **3. D** | **4. D** | **5. C** |